

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1360/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ

sinh năm: 1976

Địa chỉ: 482/10/28S đường NTL, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bi đơn: Bà Vũ Thi A

sinh năm: 1976

Địa chỉ: 482/10/28S đường NTL, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sư thuần tình lý hôn giữa:

Ông Trần Văn Đ; sinh năm: 1976

Địa chỉ: 482/10/28S đường NTL, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Bà Vũ Thị A; sinh năm: 1976

Địa chỉ: 482/10/28S đường NTL, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn Đ và bà Vũ Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đ và bà A có 02 con chung tên Trần An G, sinh ngày 02/11/2003 (Đã trưởng thành) và Trần Khôi N sinh ngày 10/7/2007. Khi ly hôn ông bà thống nhất giao con chung tên Trần Khôi N cho ông Đ nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận.

Bà A được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

3. Về án phí ly hôn: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000 đồng, ông Đ thỏa thuận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Đ đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0000372 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi căn trừ ông Đ được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND Phường Trung Tâm, Thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;
- Dương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy